

**UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON TƯỜNG VI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25 /QĐ-MNTV

Gò Vấp, ngày 29 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán năm 2023 của
Trường Mầm non Tường Vi**

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT – BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ vào kết quả tình hình thực hiện dự toán năm 2023 của Trường Mầm non Tường Vi;
- Xét đề nghị của kế toán trường Mầm non Tường Vi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán năm 2023 của Trường Mầm non Tường Vi (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài chính trường Mầm non Tường Vi thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Kim Thoa

Gò Vấp, ngày 29 tháng 01 Năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
 dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số
 Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của
 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự
 toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường MN Tường Vi công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Năm 2023 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-			
1	Số thu học phí				
2	Chi từ nguồn thu học phí được để lại				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.668.641.000	4.669.326.363	100,01%	-
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
a)	Nguồn 12	924.218.000	905.248.169	97,95%	
b)	Nguồn 13	2.504.769.000	2.624.378.528	104,78%	
c)	Nguồn 14	1.239.654.000	1.139.699.666	91,94%	
	Liệt kê chi tiết				
					

Gò Vấp, Ngày 29 tháng 01 năm 2024
 Hiệu trưởng

 Vũ Thị Kim Thoa

**BẢNG THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2023**

I. Tổng quan tình hình sử dụng dự toán năm 2023

	Nguồn 12	Nguồn 13	Nguồn 14 (chỉ NQ 03)	Tổng cộng
Tồn năm 2022 chuyển sang	-	120.922.595	-	120.922.595
Dự toán giao trong năm 2022	924.218.000	2.504.769.000	1.239.654.000	4.668.641.000
Dự toán đã sử dụng	905.248.169	2.624.378.528	1.139.699.666	4.669.326.363
Tồn cuối kỳ	18.969.831	1.313.067	99.954.334	120.237.232

II. Chi tiết tình hình sử dụng dự toán ngân sách theo nguồn kinh phí:

1) Nguồn 12:

Mã nội dung kinh tế	Chỉ tiêu	Dự toán đã sử dụng	
		Năm 2023	Lũy kế từ đầu năm
B	C	1	2
6001	Lương theo ngạch, bậc	146.598.120	146.598.120
6051	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	270.640.000	270.640.000
6101	Phụ cấp chức vụ	4.172.000	4.172.000
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	30.462.454	30.462.454
6113	Phụ cấp theo nghề, theo công việc	2.086.000	2.086.000
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	14.602.596	14.602.596
6301	Bảo hiểm xã hội	68.252.226	68.252.226
6302	Bảo hiểm y tế	11.700.382	11.700.382
6303	Kinh phí công đoàn	7.800.254	7.800.254
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	3.900.127	3.900.127
6449	Chi khác	80.934.010	80.934.010
6758	Thuê đào tạo lại cán bộ	19.200.000	19.200.000
7766	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	244.900.000	244.900.000
	Tổng cộng	905.248.169	905.248.169

2) Nguồn 13:

Mã nội dung kinh tế	Chỉ tiêu	Dự toán đã sử dụng	
		Năm 2023	Lũy kế từ đầu năm
B	C	1	2
6001	Lương theo ngạch, bậc	855.662.300	855.662.300
6051	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	44.067.000	44.067.000
6101	Phụ cấp chức vụ	18.848.500	18.848.500
6105	Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	205.502.117	205.502.117
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	317.510.060	317.510.060
6113	Phụ cấp theo nghề, theo công việc	298.000	298.000
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	126.998.809	126.998.809
6301	Bảo hiểm xã hội	182.635.178	182.635.178
6302	Bảo hiểm y tế	31.308.893	31.308.893

6303	Kinh phí công đoàn	20.872.576	20.872.576
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	10.436.313	10.436.313
6449	Chi khác	492.970.848	492.970.848
6501	Tiền điện	34.217.906	34.217.906
6502	Tiền nước	6.766.916	6.766.916
6601	Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax	295.112	295.112
6608	Phim ảnh; ấn phẩm truyền thông; sách, báo, tạp chí thư viện	1.320.000	1.320.000
6649	Khác	2.400.000	2.400.000
6704	Khoản công tác phí	17.400.000	17.400.000
7049	Chi khác	1.368.000	1.368.000
7053	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	8.500.000	8.500.000
7951	Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	102.847.500	102.847.500
7952	Chi lập Quỹ phúc lợi	85.652.500	85.652.500
7953	Chi lập Quỹ khen thưởng	32.000.000	32.000.000
7954	Chi lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	24.500.000	24.500.000
	Tổng cộng	2.624.378.528	2.624.378.528

3) Nguồn 14 (Chi NQ03):

Mã nội dung kinh tế	Chỉ tiêu	Dự toán đã sử dụng	
		Năm 2023	Lũy kế từ đầu năm
B	C	1	2
6449	Chi khác	1.139.699.666	1.139.699.666
	Tổng cộng	1.139.699.666	1.139.699.666

Kế toán

Trần Thị Thanh Tâm

Gò Vấp, ngày 29 tháng 01 năm 2023

Hiệu trưởng



Vũ Thị Kim Thoa